

PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT SẴN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SONGKHON, TỈNH SAVANAKHET, CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

Hồ Ngọc Cường^{1*}, Hao Khampaseuthxaiya²

¹Học viện Nông nghiệp Việt Nam

²Trường Đại học Savanakheth, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

*Tác giả liên hệ: hncuong@vnua.edu.vn

Ngày gửi bài: 27.03.2024

Ngày chấp nhận đăng: 12.06.2024

TÓM TẮT

Huyện Songkhon, Savanakheth có nhiều điều kiện thuận lợi trong phát triển sản xuất sắn. Tuy nhiên, phát triển sản xuất sắn trên địa bàn còn gặp phải nhiều khó khăn, thách thức nên năng suất, sản lượng còn thấp. Nghiên cứu được tiến hành nhằm đưa ra giải pháp tăng cường phát triển sản xuất sắn trên địa bàn huyện Songkhon, tỉnh Savanakheth. Số liệu sơ cấp và các thông tin về thực trạng phát triển sản xuất sắn được thu thập. Các phương pháp nghiên cứu đã sử dụng bao gồm thống kê mô tả, so sánh, phân tích thang đo Likert, phân tích SWOT để phản ánh thực trạng phát triển sản xuất. Trong giai đoạn 2020-2022, diện tích sắn trên địa bàn Songkhon tăng 0,23% trong khi đó năng suất sắn tăng 1,34%. Các khó khăn trong phát triển sản xuất sắn trên địa bàn huyện bao gồm chính sách, quy hoạch, đầu tư công, thông tin liên lạc, khuyến nông. Các nhóm giải pháp được đưa ra nhằm phát triển sản xuất sắn bao gồm: Phổ biến, đề xuất hoàn thiện các chính sách có liên quan và tăng cường đầu tư phát triển sản xuất sắn; Đẩy mạnh công tác khuyến nông; Quy hoạch và đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở hạ tầng, thông tin liên lạc phục vụ phát triển sản xuất sắn; Mở rộng thị trường tiêu thụ, thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm sắn ra thị trường quốc tế.

Từ khóa: Phát triển sản xuất, sắn, Songkhon, Quốc gia Lào

Cassava production development in Songkhon district, Savanakheth province, Lao PDR

ABSTRACT

Songkhon district in Savanakheth province has many advantages in cassava cultivation. However, the development of cassava production in the area is facing with many challenges and difficulties, thus the yield and production remain low. The research was conducted to propose solutions to enhance the development of cassava production in Songkhon district, Savanakheth. The primary data and secondary data on the current state of cassava production development in this district were collected. The research methods used in study included descriptive and comparative statistics, Likert scale analysis, and SWOT analysis to reflect the current state of production development. The study pointed out that the development of cassava production increased 0.23% area under cultivation and 1.34% increase in productivity in the period of time 2020-2022. The disadvantages of cassava production development in the district include policies, planning, public investment, communication, and agricultural extension. The proposed solution groups for cassava production development include dissemination, completion of related policies and strengthening investment in cassava production development, enhancing agricultural extension activities, planning and promoting the construction of infrastructure and communication facilities for cassava production development, expanding the consumption market, and promoting the export of cassava products to the international market.

Keywords: Production development, cassava, Songkhon, Lao PDR.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sản xuất nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của đất

nước Lào (Phonepaseuth, 2021; Martin, 2023). Tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đóng góp tới 17,7% vào tổng GDP của Lào năm 2018 đồng thời tạo sinh kế cho 70% dân số nông thôn

của Lào, tạo việc làm cho 78% lao động toàn quốc (Tổng cục Thống kê Lào, 2019). Chính phủ Lào đã có nhiều chính sách để tạo điều kiện cho phát triển sản xuất nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực và thúc đẩy thương mại hoá với nhóm cây trồng chủ lực bao gồm: lúa, cà phê, thuốc lá, mía đường, ngô và cây sắn... trên toàn quốc. Nhờ đó mà trong 10 năm trở lại đây, sản xuất của nhóm cây trồng thương mại này đang có xu hướng tăng lên nhanh chóng, đặc biệt là cây sắn.

Sản xuất sắn ở Lào đang có xu hướng tăng lên nhanh chóng từ 20.000ha lên 100.000ha trong một thập kỷ gần đây đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thế giới (Bộ Nông Lâm nghiệp Lào, 2020; Maung & Reinhardt, 2022). Với sự gia tăng sản xuất sắn đã đưa Lào trở thành một trong năm quốc gia xuất khẩu sắn hàng đầu trên thế giới (Phonepaseuth, 2021; FAO, 2022a). Sản xuất sắn không những là cây được quốc gia Lào chú trọng phát triển bởi những giá trị về kinh tế cũng như dinh dưỡng cho con người và nguồn thức ăn cho chăn nuôi (FAO, 2022b; Anh & cs., 2023). Mặc dù phát triển sản xuất sắn rất có tiềm năng ở quốc gia Lào (Maung & Reinhardt, 2008) song cũng gặp phải nhiều khó khăn và thách thức như làm nghèo kiệt đất nhanh do hạn chế về nguồn lực đầu tư, các tác nhân tham gia thị trường còn thiếu kinh nghiệm trong thị trường cạnh tranh, chi phí sản xuất ngày càng đắt đỏ, hiệu quả kinh tế thấp, các vấn đề về biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng (Soukhamthat & Wong, 2016; Phonepaseuth, 2021). Năng suất sắn ở Lào không đồng đều, bình quân chung chỉ đạt khoảng 15 tấn/ha (Phonepaseuth, 2021; Maung & Reinhardt, 2022). Nghiên cứu phát triển sản xuất sắn có ý nghĩa vô cùng to lớn, góp phần là kênh tham khảo quan trọng trong việc tiếp tục chủ trương, chính sách đúng đắn của Lào trong thời gian tới.

Song Khon thuộc Savanakhet là một trong những địa phương có thế mạnh về trồng sắn. Đây cũng là địa phương có quy mô trồng và xuất khẩu sắn lớn của tỉnh Savanakhet, có nhiều đặc trưng đại diện cho các vùng sản xuất sắn của đất nước Lào. Theo kết quả thống kê của tỉnh,

diện tích trồng sắn của huyện Songkhon năm 2020 đạt khoảng 4.345,93ha, năm 2021 con số này tăng lên khoảng 4.352,43ha và năm 2022 đã tăng lên khoảng 4.365,97ha chiếm khoảng 4% tổng diện tích sắn của Lào (Martin, 2023). Xuất khẩu sắn lát khô của Songkhon tăng từ 14.478 tấn năm 2021 lên 18.766 tấn năm 2023 (Phòng Nông Lâm nghiệp tỉnh Savanakhet, 2022). Bên cạnh những kết quả đạt được đó, việc phát triển sản xuất cây sắn của huyện vẫn còn nhiều hạn chế từ triển khai các chính sách, quy hoạch, đầu tư, hoạt động khuyến nông... Đây là những điểm mà các nghiên cứu trước đây chưa đề cập tới. Chính vì vậy, quy mô và giá trị của cây sắn mang lại chưa đạt được kết quả tương xứng với tiềm năng. Nghiên cứu này được triển khai nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển sản xuất sắn trên địa bàn huyện Songkhon.

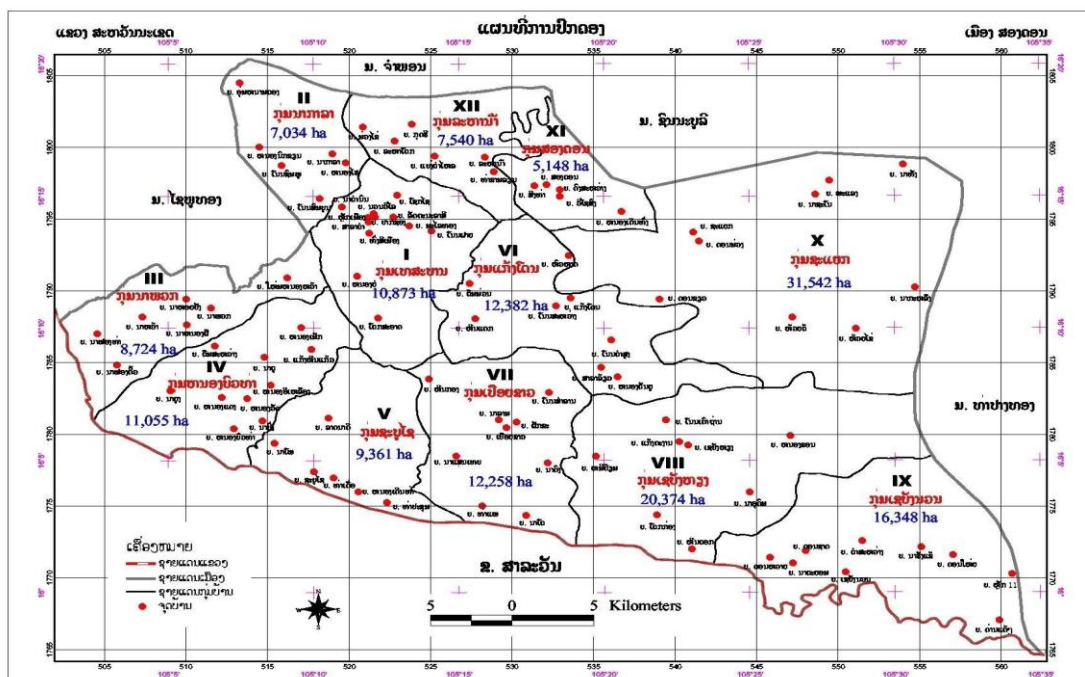
2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại huyện Songkhon, tỉnh Savanakhet. Trên địa bàn huyện Songkhon, nghiên cứu tiếp tục lựa chọn khảo sát tại 3 làng: Làng có diện tích trồng sắn lớn là Xanhek; diện tích trồng sắn trung bình là BungHieng và KengDon là địa phương có diện tích sắn nhỏ đại diện cho các địa phương trồng sắn đặc trưng của huyện Songkhon.

2.2. Thu thập số liệu

Thu thập số liệu thứ cấp: Các thông tin về quy mô, giá trị sản xuất sắn, quy mô hộ trồng sắn, diện tích và sản lượng trồng sắn được thu thập thông báo cáo tổng kết hàng năm của huyện Songkhon, tỉnh Savanakhet. Bên cạnh đó, các thông tin liên quan đến các chính sách, quy hoạch liên quan đến phát triển sản xuất cây sắn từ Sở Nông nghiệp tỉnh Savanakhet. Các hoạt động về xuất nhập khẩu cũng như hỗ trợ phát triển kinh tế cho nông hộ trồng sắn từ Sở Nông nghiệp của tỉnh Savanakhet. Ngoài ra, nghiên cứu cũng tham khảo nguồn tài liệu từ các công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, sách và các nghiên cứu có liên quan.



Nguồn: Chính quyền Songkhon (2021).

Hình 1. Bản đồ hành chính huyện Songkhon

Bảng 1. Số lượng hộ trồng sắn được khảo sát

Chỉ tiêu	Xanhek	BungHieng	Kengdon	Tổng
Hộ quy mô lớn	11	5	2	18
Hộ quy mô trung bình	7	5	4	16
Hộ quy mô nhỏ	12	20	24	56
Tổng	30	30	30	90

Thu thập số liệu sơ cấp: Nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu toàn bộ 5 cán bộ khuyến nông của huyện, 2 cán bộ quản lý của Phòng NN&PTNT huyện Songkhon. Với đối tượng là hộ nông dân trồng sắn, nghiên cứu lựa chọn phỏng vấn 90 hộ nông dân theo phương pháp khảo sát chọn mẫu thuận tiện thông qua các cuộc họp, tập huấn, họp dân để đảm bảo kích thước mẫu mong muốn (Bảng 1). Nghiên cứu đã phối hợp với các cán bộ khuyến nông tổ chức các cuộc tập huấn về kỹ thuật trồng sắn, chăm sóc sắn. Ngay sau khi tập huấn kết thúc, các hộ trồng sắn được mời cung cấp thông tin theo bảng hỏi chuẩn bị sẵn về các nội dung liên quan tới phát triển sản xuất sắn cũng như thảo luận nhóm để tìm ra điểm mạnh, yếu, cơ hội, thách thức trong phát triển sản xuất sắn.

- Số lượng hộ nông dân trồng sắn quy mô lớn có diện tích đất trồng sắn từ 2ha trở lên: 18 hộ nông dân.
- Số lượng hộ nông dân trồng sắn quy mô vừa có diện tích đất trồng sắn từ 1,5ha đến dưới 2ha: 16 hộ nông dân.
- Số lượng hộ nông dân trồng sắn quy mô nhỏ có diện tích đất trồng sắn dưới 1,5ha: 56 hộ nông dân.

2.3. Xử lý số liệu

Dữ liệu thu thập được nhập liệu vào bảng tính Excel để thực hiện phân tổ thống kê. Trên cơ sở đó các số liệu được tổng hợp và xử lý theo các chỉ tiêu phân tích về phát triển sắn theo chiều rộng (quy mô, diện tích, số hộ, lao động

trồng sắn), theo chiều sâu (diện tích các giống sắn mới được gieo trồng, quy mô, số lớp tập huấn, chăm sóc, hiệu quả kinh tế, tỷ lệ hộ tham gia liên kết). Trong nghiên cứu này, phương pháp thống kê mô tả được sử dụng để mô tả thực trạng phát triển sản xuất sắn tại địa bàn nghiên cứu theo các nội dung. Các số liệu sơ cấp, thứ cấp sẽ được phân tổ thống kê, sau đó phương pháp so sánh được sử dụng để so sánh các chỉ tiêu liên quan đến phát triển sản xuất sắn qua các năm. Phương pháp đánh giá 5 mức độ thang đo Likert cũng được sử dụng để lấy ý kiến đánh giá của các bên liên quan về mức độ ảnh hưởng của các nhân tố tới phát triển sản xuất sắn (Mức độ từ 1,0-1,8: Nhân tố không có ảnh hưởng, Mức độ từ 1,81-2,6: Ảnh hưởng ít, Mức độ từ 2,61-3,4: Bình thường, Mức độ từ 3,41-4,2: Ảnh hưởng nhiều, Mức độ từ 4,21-5,0: Ảnh hưởng rất nhiều). Phương pháp phân tích SWOT cũng được sử dụng để đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức trong phát triển sản xuất sắn của huyện Songkhon.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng phát triển sản xuất sắn trên địa bàn Songkhon

3.1.1. Thực trạng phát triển sản xuất sắn

Cây sắn đã được nông dân trồng tại huyện Songkhon từ rất sớm. Tuy nhiên, cây sắn mới thực sự được mở rộng và chú trọng phát triển từ năm 2010 khi tỉnh Savanakheth có chính sách phát triển sản xuất tinh bột sắn xuất khẩu. Hoạt động trồng sắn chuyển đổi dần từ phương thức tự cung tự cấp và diện tích canh tác manh mún sang trồng với quy mô lớn hơn phục vụ cho thị trường và xuất khẩu trên toàn huyện Songkhon. Diện tích trồng sắn của huyện Songkhon liên tục phát triển theo hướng tích cực về cả quy mô trồng và năng suất trồng sắn với các kỹ thuật được áp dụng, giống cây sắn được triển khai bởi các hiệp hội cũng như bởi các cơ sở nghiên cứu nhằm ứng dụng những giống sắn mới phù hợp với thực tế của huyện Songkhon (Phòng Nông Lâm nghiệp Songkhon, 2023).

Bảng 2. Diện tích, năng suất, sản lượng sắn trên địa bàn huyện Songkhon giai đoạn 2020-2022

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	2022	So sánh (%)		
					2021/2020	2022/2021	Tốc độ phát triển bình quân
Diện tích trồng sắn	Ha	4.345,93	4.352,43	4.365,97	100,15	100,31	100,23
Làng XaNhek	Ha	1.050,59	1.098,85	1.099,21	104,59	100,03	102,29
Làng XeBungHieng	Ha	679,12	681,91	682,03	100,41	100,02	100,21
Làng KengDon	Ha	500,91	553,06	554,12	110,41	100,19	105,18
Các làng còn lại	Ha	2.115,31	2.018,61	2.030,61	95,43	100,59	97,98
Năng suất bình quân	Tấn/ha	14,8	14,95	15,2	101,01	101,67	101,34
Tổng sản lượng	Tấn	64.319,76	65.068,83	66.363,74	101,16	101,99	101,57
Số hộ trồng sắn	Hộ	10.152	11.236	12.965	110,67	115,38	113,01
Lao động trồng sắn	Lao động	17.286	20.015	21.178	115,79	105,81	110,69

Nguồn: Phòng Nông Lâm nghiệp Songkhon (2023).

Bảng 3. Tình hình sử dụng các giống sắn trên địa bàn huyện Songkhon giai đoạn 2020-2022

Diện tích trồng sắn (ha)	2020	2021	2022	So sánh (%)		
				2021/2020	2022/2021	Tốc độ phát triển bình quân
Giống sắn KM98-1	890,72	1.260,83	2.010,73	141,55	159,48	150,25
Gống sắn CM101-1	1.091,14	1.290,87	1.070,07	118,30	82,90	99,03
Các giống sắn khác	2.364,07	1.800,73	1.285,17	76,17	71,37	73,73
Tổng diện tích trồng sắn	4.345,93	4.352,43	4.365,97	100,15	100,31	100,23

Nguồn: Phòng Nông Lâm nghiệp Songkhon (2023).

Bảng 4. Hiệu quả sản xuất sắn của các hộ khảo sát trên địa bàn Songkhon năm 2023
(Tính trên 1ha)

Chỉ tiêu	ĐVT	QML	QMV	QMN
Diện tích trồng sắn bình quân	ha	2,41	1,56	1,05
Vốn đầu tư	Triệu kíp	5,98	6,78	7,45
Chi phí trung gian		3.741,39	3.690,64	3.366,68
Giống	Nghìn kíp	400	300	300
Phân NPK	Nghìn kíp	754,72	1006,87	784,91
Phân khác	Nghìn kíp	146,67	215,63	213,21
Chi BVTV	Nghìn kíp	940	968,14	868,56
Chi phí dịch vụ và vật tư khác	Nghìn kíp	1.500	1.200	1.200
Thuê lao động	Nghìn kíp	7.000	6.000	5.600
Số công thuê	Lao động	35	30	28
Giá thuê	Nghìn kíp	200	200	200
Công lao động gia đình	Lao động	100	110	120
Khấu hao (A)	Nghìn kíp	1.450	1.400	1.400
Giá trị sản xuất (GO)	Nghìn kíp	36.960	34.730	31.900
Sản lượng 1ha	kg	15.400	15.100	14.500
Giá bán	Nghìn kíp/kg	2,4	2,3	2,2
Các chỉ tiêu tính hiệu quả				
Giá trị gia tăng (VA)	Nghìn kíp	33.218,61	31.039,36	28.533,32
Thu nhập hỗn hợp (MI)	Nghìn kíp	24768,61	23639,36	21533,32
GO/IC	Lần	9,88	9,41	9,48
VA/IC	Lần	8,88	8,41	8,48
MI/IC	Lần	6,62	6,41	6,40
MI/L	Nghìn kíp/ lao động	247,69	214,90	179,44

Ghi chú: Quy đổi ĐVT: 1 USD = 20.576 Kíp Lào.

Trong giai đoạn 2020-2022, quy mô diện tích trồng sắn của huyện Songkhon đã tăng lên, điều này cũng minh chứng cho thực tế rằng, sản xuất sắn trở thành một phần không thể thiếu, góp phần phát triển kinh tế nông hộ của người dân tại huyện. Năm 2020, diện tích trồng sắn tại huyện khoảng 4.345,93ha, tăng lên 4.365,97ha năm 2022 (bình quân 0,23%). Các làng có diện tích trồng sắn đặc thù trên địa bàn Songkhon là làng Xanhek (chiếm 24% tổng diện tích sắn toàn Songkhon), làng BungHieng (chiếm 16% diện tích sắn toàn huyện) và làng Kengdon (chiếm 11% diện tích sắn toàn huyện). Năng suất và diện tích trồng sắn có xu hướng tăng dần qua các năm đã làm sản lượng tăng liên tục từ 64.319,76 tấn năm 2020 lên 66.363,74 tấn năm 2022 (bình quân 1,57%).

Trong giai đoạn 2020-2022, số hộ nông dân chuyển đổi diện tích cây trồng khác như ngô sang trồng sắn ngày càng nhiều. Giống sắn mới đã được nông dân sử dụng góp phần vào tăng năng suất sản lượng. Để có kết quả đó, công tác tuyên truyền, vận động bà con tham gia vào dự án phát triển cây sắn và các dự án tái canh, xen canh trồng cây sắn cùng với cây nông nghiệp lâu năm và các cây công nghiệp ngắn ngày khác rất tích cực (Bảng 2).

Hoạt động đầu tư trong phát triển sản xuất sắn của các hộ nông dân được thể hiện qua các nội dung cụ thể. Trước tiên là đầu tư các giống sắn chính KM98-1 và CM 101-1 từ nguồn giống cung cấp bởi Trường Đại học Savanakhet vào sản xuất. Điều này cho thấy đã có sự liên kết giữa nhà khoa học với chính quyền và người dân

để đảm bảo nguồn giống. Qua giai đoạn 2020-2022, diện tích giống sản cũ được thay thế nhanh bằng các giống mới, đặc biệt là giống KM 98-1, tốc độ tăng diện tích sử dụng giống này bình quân tới 50,25%/năm. Đây là giống thể hiện nhiều tiềm năng, ưu thế về năng suất và chất lượng nên nhanh chóng được người nông dân sử dụng (Bảng 3).

Cùng với việc đầu tư giống mới vào sản xuất, các hộ nông dân trên địa bàn huyện Songkhon đã bắt đầu chú trọng đầu tư các đầu vào khác như vốn, lao động và chi phí mua phân bón, vật tư trong quá trình sản xuất. Diện tích đất trồng sản bình quân ở quy mô nhỏ là 1,05ha, quy mô vừa là 1,56ha, quy mô lớn là 2,41ha. Tuy diện tích trồng sản lớn như vậy nhưng vốn đầu tư khá khiêm tốn, cụ thể vốn đầu tư bình quân của các hộ nông dân có quy mô lớn mới chỉ đạt 5,98 triệu kíp/ha, trong khi đó vốn đầu tư bình quân cho 1ha của các hộ quy mô nhỏ là 7,45 triệu kíp/ha. So với chi phí đầu tư theo quy trình kỹ thuật khuyến cáo thì vốn đầu tư cho sản xuất sản hiện tại trên địa bàn Songkhon còn rất hạn chế. Người trồng sản phải vận dụng nhiều biện pháp như vay vật tư trả chậm hoặc trả tiền thuê lao động sau khi thu hoạch và bán sản củ. Điều này cho thấy điều kiện kinh tế của các hộ sản xuất sản còn hạn hẹp (Bảng 4). Chi phí trung gian được các hộ đầu tư rất thấp so với giá trị sản xuất tạo ra. Giá trị sản

xuất sản một phần do đầu tư của hộ nhưng vẫn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên như thổ nhưỡng. Kết quả khảo sát cho thấy giá trị gia tăng tạo ra từ 28,5 triệu kíp đối với quy mô nhỏ tới 33,2 triệu kíp. Thu nhập hỗn hợp của một lao động gia đình bình quân từ 179,44 nghìn kíp/lao động đối với hộ quy mô nhỏ tới 247,69 nghìn kíp ở hộ quy mô lớn. Đây là khoản thu nhập khá lớn cho lao động khu vực nông thôn. Vì vậy, phát triển sản xuất sản sẽ góp phần cải thiện kinh tế của các hộ trồng sản nói riêng và kinh tế khu vực Songkhon nói chung.

Vì hiệu quả kinh tế cao trong trồng sản nên trong những năm vừa qua, huyện Songkhon đã nỗ lực thúc đẩy các hoạt động tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ trong trồng sản cho các hộ nông dân trên địa bàn. Qua 3 năm (2020-2022), số lượng hoạt động khuyến nông có xu hướng tăng bình quân 18,32%/năm. Hoạt động khuyến nông trong thúc đẩy phát triển sản xuất sản cho hộ nông dân chủ yếu bao gồm tập huấn trồng, chăm sóc, thu hoạch và xây dựng mô hình trình diễn trồng sản (Bảng 5). Do số lượng cán bộ khuyến nông còn ít, kinh phí xây dựng mô hình còn hạn hẹp nên các mô hình trình diễn hạn chế. Do vậy, chỉ có một số lượng nhỏ các hộ trồng sản tiếp cận được các hoạt động khuyến nông này để phục vụ sản xuất sản.

Bảng 5. Tình hình tập huấn chuyển giao khoa học công nghệ trong trồng sản trên địa bàn huyện Songkhon

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	2022	So sánh (%)		
					2021/2020	2022/2021	BQC
Tập huấn trồng	Lớp	5	7	8	140,00	114,29	126,49
Chăm sóc	Lớp	2	4	3	200,00	75,00	122,47
Thu hoạch	Lớp	1	3	1	300,00	33,33	100,00
Mô hình trình diễn	Mô hình	2	2	2	100,00	100,00	100,00
Tổng số		10	16	14	160,00	87,50	118,32

Nguồn: Trung tâm Khuyến nông huyện Songkhon (2023).

Bảng 6. Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản của các hộ trên địa bàn huyện Songkhon (năm 2023)

Chỉ tiêu	QML		QMV		QMN	
	Số lượng (hộ)	Cơ cấu (%)	Số lượng (hộ)	Cơ cấu (%)	Số lượng (hộ)	Cơ cấu (%)
Tham gia liên kết	1	5,6	2	12,5	12	21,4
Không tham gia	17	94,4	14	87,5	44	78,6

Với mục tiêu sản xuất sắn và tiêu dùng nội bộ cho chăn nuôi hộ gia đình (30%) và sản xuất hàng hoá tới gần 70%, việc liên kết tiêu thụ sản phẩm là vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, khảo sát hộ nông dân trồng sắn tại các điểm nghiên cứu thấy rằng, gần như chưa có sự liên kết giữa hộ, các thương lái, người thu gom trong tiêu thụ sắn. Do đó, việc bán sắn sau khi thu hoạch của hộ nông dân còn khá bấp bênh, cùng với việc bảo quản còn thô sơ nên giá cả sắn khi thu hoạch bán cho người thu gom thường thấp và không ổn định. Cụ thể, đối với các hộ gia đình có quy mô lớn, có tổng số 18 hộ quy mô lớn tham khảo sát có 1 hộ tham gia vào chuỗi liên kết và 17 hộ không tham gia liên kết trong quá trình sản xuất. Nguyên nhân là những hộ này chú trọng vào công tác tự cung tự cấp, nguyên liệu sắn đầu ra là nguyên liệu đầu vào cho chính hoạt động sản xuất chăn nuôi của hộ trong ngành khác. Đối với hộ có quy mô vừa, trong tổng số 16 hộ tham khảo sát có 2 hộ tham gia liên kết và 14 hộ không tham gia liên kết. Với những hộ có quy mô nhỏ, có 12 hộ tham gia liên kết và 44 hộ không tham gia liên kết (Bảng 6). Nội dung chủ yếu là liên kết trong hỗ trợ đổi công lao động khi mùa vụ trồng và thu hoạch, liên kết trong mua chung vật tư phân bón, phun thuốc bảo vệ thực vật... cũng như liên kết cùng tiêu thụ sản phẩm. Một trong những cơ hội mở ra cho thị trường tiêu thụ sắn của huyện Songkhon là nhu cầu trong nước và xuất khẩu sắn đang tăng dần.

Trong giai đoạn vừa qua, huyện Songkhon đã nỗ lực nhằm khuyến khích và phát triển trồng sắn, tạo động lực thúc đẩy hộ gia đình tham gia và phát triển trồng sắn. Từ đó, giải quyết được công ăn việc làm cho lao động nông thôn phục vụ cho hoạt động trồng sắn, giảm thiểu tương đối lớn tình trạng thất nghiệp của người lao động tại địa phương. Nghiên cứu về phát triển sản xuất sắn tại huyện Songkhon cho thấy có rất nhiều tiềm năng. Điều này hoàn toàn phù hợp với các nghiên cứu trước đây của Maung & Reinhardt (2008; 2022); Soukhamthat & Wong (2016); Phonpaseuth (2021); Anh & cs. (2023); Martin (2023). Phát triển sản xuất sắn trên địa bàn còn chưa xứng với tiềm năng do huyện Songkhon là một huyện

nghèo, điều kiện kinh tế xã hội còn kém. Sự đầu tư công cũng như đầu tư của các hộ cho phát triển sản xuất còn hạn chế. Kinh nghiệm, kỹ thuật sản xuất của các hộ còn chưa cao. Mặt khác liên kết sản xuất và tiêu thụ còn lỏng lẻo, chưa hình thành được chuỗi sản xuất và tiêu thụ sắn như kỳ vọng.

3.1.2. Yếu tố ảnh hưởng tới phát triển sản xuất sắn

Nghiên cứu cho thấy có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng tới phát triển sản xuất sắn trên địa bàn huyện Songkhon. Qua khảo sát ý kiến của cán bộ, lãnh đạo (07 mẫu) và các hộ trồng sắn (90 mẫu) về yếu tố ảnh hưởng tới phát triển sản xuất sắn, trước tiên cần đề cập là nhân tố điều kiện tự nhiên với yếu tố thổ nhưỡng. Thông thường ở những vùng đất tốt như làng XaNhek, KengDon... người dân sẽ đẩy mạnh việc trồng sắn, trong khi những khu vực đất xấu hơn như Pine, Phathong thì diện tích sắn còn manh mún, nhỏ lẻ. Các nhân tố liên quan tới thể chế chính sách, cơ sở hạ tầng và dịch vụ công, sự phối hợp giữa các bên liên quan trong phát triển sản xuất sắn, thị trường tiêu thụ sản phẩm, nguồn lực phục vụ sản xuất sắn. Qua khảo sát, các đối tượng cho rằng yếu tố chính sách nhà nước, cơ sở hạ tầng, khuyến nông là ảnh hưởng nhiều tới phát triển sản xuất sắn, trong khi yếu tố quy hoạch và thông tin liên lạc được các cán bộ đánh giá là ảnh hưởng rất nhiều (Bảng 7). Cụ thể, về công tác quy hoạch, mặc dù huyện có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển sản xuất sắn, song diện tích hiện nay còn manh mún, thể hiện quy hoạch còn yếu kém. Mặt khác, đánh giá về hạ tầng phục vụ cho sản xuất sắn còn hạn chế đặc biệt về giao thông vận tải. Hệ thống đường cũ, xuống cấp, đặc biệt là đường nội đồng tới các điểm tập kết sắn chủ yếu là đường đất nên đã ảnh hưởng lớn tới việc vận chuyển sắn sau khi thu hoạch làm tăng chi phí và thời gian. Lực lượng cán bộ khuyến nông thì mỏng, chỉ có 5 cán bộ. Bên cạnh đó, thị trường tiêu thụ sản phẩm và nguồn lực phục vụ sản xuất sắn là những yếu tố ảnh hưởng tới phát triển sản xuất sắn.

Để có thêm cơ sở trong phát triển sản xuất sắn, đánh giá những thuận lợi và khó khăn, cơ hội và thách thức trong phát triển sản xuất sắn

được tổng hợp theo bảng 8. Phát triển sản xuất sắn trên địa bàn huyện Songkhon cũng những điều kiện thuận lợi như điều kiện tự nhiên, khí hậu thổ nhưỡng,... cây sắn trồng trên địa bàn với những đặc điểm tự nhiên thuận lợi riêng đem lại chất lượng sản phẩm tốt hơn các vùng khác. Đồng thời, những điểm mạnh này được phát huy với sự quan tâm của tỉnh Savanakhet và huyện Songkhon. Sản xuất sắn trên địa bàn còn được tổ chức với quy mô hộ gia đình, lực lượng lao động trẻ, dồi dào. Tuy nhiên, yếu tố hạ tầng kém, quy hoạch còn manh mún, nguồn lực sản xuất còn hạn chế, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, không tìm hiểu thông tin thị trường mà thường sản xuất theo điều kiện của hộ. Xét về cơ hội trong phát triển sản xuất sắn, huyện Songkhon có thị trường rộng mở, được chính phủ Lào quan tâm hơn tới phát triển sản xuất, chế biến sắn, nguồn vốn đầu tư từ các tác nhân khác ngày càng tăng... nhưng còn tồn tại nhiều thách thức gây khó khăn, tạo ra điểm nghẽn cho phát triển sản xuất sắn của huyện.

3.2. Giải pháp phát triển sản xuất sắn trên địa bàn huyện Songkhon, tỉnh Savanakhet

Hiện nay, huyện Songkhon, tỉnh Savanakhet, quốc gia Lào định hướng đưa sắn trở thành cây trồng có nhiều đóng góp hơn nữa trong phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện, vì vậy tìm ra các giải pháp phát triển sản xuất sắn trên địa bàn là rất cần thiết. Trên cơ sở đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng cũng như ma trận SWOT trong phát triển sản xuất sắn trên địa bàn Songkhon để từ đó đề xuất giải pháp phát triển sản xuất sắn trên địa bàn huyện Songkhon.

Trước tiên là tăng cường phổ biến và hoàn thiện các chính sách có liên quan đến phát triển sản xuất sắn: Một trong những vấn đề cấp thiết hiện nay là phổ biến các quy định, cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích phát triển trồng sắn trên địa bàn. Hình thức phổ biến cần triển khai qua các cấp quản lý từ các ban tới cấp địa phương. Cán bộ chuyên môn cần lập kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến và nguồn lực thực hiện. Đồng thời, cần đẩy mạnh công tác rà soát, sửa đổi bổ sung chính sách liên quan đến luật đầu tư phát triển cho ngành nông nghiệp, đặc biệt là phát triển sắn. Thêm vào đó cần sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục hành chính tại các sở ban ngành của huyện nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng hỗ trợ nhà đầu tư và người nông dân.

Tăng cường đầu tư phát triển sản xuất sắn: Để sản xuất sắn có năng suất, chất lượng cao hơn cần tăng cường đầu tư. Cần thu hút nguồn vốn đầu tư không chỉ từ các dự án của nhà nước mà còn thúc đẩy thu hút vốn đầu tư từ mọi nguồn, kể cả nguồn từ các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn nhà nước hay vốn đầu tư nước ngoài để phát triển trồng sắn trên địa bàn Songkhon. Đối với tăng cường vốn đầu tư cho các hộ, cần tiếp tục tạo điều kiện cho vay từ các tổ chức tín dụng với lãi suất thấp. Mặt khác, mặc dù hình thức tổ chức hộ gia đình đang là chủ thể sản xuất để lợi dụng tính linh hoạt trong sản xuất nhưng cũng cần thành lập các nhóm sản xuất. Trên cơ sở đó giảm chi phí trong chuỗi giá trị sản xuất sắn thông qua mua chung vật tư, chăm sóc, thu hoạch và tiêu thụ hoặc cùng một mức vốn nhưng có thể mua sắm được nhiều vật tư hơn trong sản xuất.

Bảng 7. Ý kiến đánh giá của hộ trồng sắn về mức ảnh hưởng của các yếu tố tới phát triển sản xuất sắn trên địa bàn huyện Songkhon (năm 2023)

Nhân tố ảnh hưởng	Các hộ trồng sắn (N = 90)
Chính sách của nhà nước	3,78
Quy hoạch trồng sắn	4,08
Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải	3,78
Hệ thống thông tin liên lạc	3,93
Khuyến nông	4,07

Bảng 8. Ma trận SWOT trong phát triển sản xuất sắn trên địa bàn huyện Songkhon (năm 2023)

<p>Phát triển sản xuất sắn trên địa bàn Songkhon</p>	<p>Điểm mạnh (S)</p> <p>S1: Điều kiện tự nhiên, khí hậu thổ nhưỡng thuận lợi cho phát triển sản xuất sắn.</p> <p>S2: Songkhon và tỉnh quan tâm và có các chính sách hỗ trợ trong phát triển cây sắn.</p> <p>S3: Sản xuất sắn rất linh hoạt do quy mô hộ gia đình.</p> <p>S4: Lực lượng lao động trẻ, năng động, sáng tạo.</p>	<p>Điểm yếu (W)</p> <p>W1: Quy hoạch sản xuất sắn yếu, nhiều diện tích bị manh mún. Hạ tầng cho sản xuất còn hạn chế; Các dịch vụ, đầu tư công còn chưa tương xứng.</p> <p>W2: Hoạt động khuyến nông còn hạn chế.</p> <p>W3: Nguồn lực sản xuất của hộ còn chưa tương xứng với nhu cầu sản xuất.</p> <p>W4: Các hộ trồng sắn chủ yếu dựa vào kinh nghiệm</p> <p>W5: Không có hoạt động marketing sản phẩm</p>
<p>Cơ hội (O)</p> <p>O1: Chính phủ Lào định hướng sắn là cây mũi nhọn trong phát triển kinh tế</p> <p>O2: Thị trường tiêu thụ sắn trong nước và xuất khẩu của Lào đang phát triển mạnh mẽ.</p> <p>O3: Hoạt động chế biến sâu cho sản phẩm cây sắn được hình thành tại địa phương.</p> <p>O4: Các nhà đầu tư đã quan tâm tới lĩnh vực sản xuất sắn.</p>	<p>S-O</p> <p>Tận dụng lợi thế điều kiện tự nhiên khí hậu thổ nhưỡng để phát triển sản xuất sắn có năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.</p> <p>Tăng cường thúc đẩy chế biến sắn nâng cao giá trị sản xuất, thu nhập cho người trồng sắn.</p> <p>Lực lượng lao động trẻ, dồi dào sẽ nhanh chóng ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả trong sản xuất sắn đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.</p>	<p>W-O</p> <p>Tận dụng sự quan tâm, các chính sách của chính phủ Lào, đồng thời mở rộng thị trường tạo tiềm lực kinh tế để huyện Songkhon, Savanakhet tiếp tục tập trung các nội dung về quy hoạch, xây dựng hạ tầng, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ sản xuất như giống, vốn vay từ các tổ chức tín dụng; có các hoạt động xúc tiến thương mại.</p> <p>Chế biến sâu, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị sản xuất sắn.</p> <p>Huy động các tác nhân, đơn vị, tổ chức có năng lực đẩy mạnh công tác khuyến nông tại địa phương để tăng cường hoạt động tập huấn, tuyên truyền khoa học kỹ thuật cho người trồng sắn.</p>
<p>Thách thức (T)</p> <p>T1: Nền kinh tế vẫn khó khăn đặc biệt là sau đại dịch Covid-19.</p> <p>T2: Tiêu chuẩn, quy định ngày càng chặt chẽ đối với ngành sản xuất sắn.</p> <p>T3: Chưa có ưu đãi cụ thể liên quan đến xuất khẩu sắn sang các thị trường mục tiêu.</p> <p>T4: Yêu cầu của người mua ngày càng cao.</p> <p>T5: Rủi ro từ chuỗi cung ứng, chi phí hậu cần gia tăng.</p>	<p>S-T</p> <p>Tiếp tục hỗ trợ và duy trì hình thức tổ chức hộ gia đình để lợi dụng tính linh hoạt trong sản xuất.</p> <p>Huyện, tỉnh Songkhon tiếp tục tìm hiểu nắm các tiêu chuẩn quy định trong sản xuất sắn để có hoạt động hỗ trợ, tuyên truyền người dân nâng cao nhận thức trong sản xuất đáp ứng các yêu cầu, quy định này.</p> <p>Thành lập các nhóm sản xuất để giảm các chi phí trong chuỗi giá trị trong sản xuất sắn thông qua cùng mua vật tư, chăm sóc, thu hoạch và tiêu thụ.</p>	<p>W-T</p> <p>Các cấp chính quyền chuẩn bị các kịch bản về dịch bệnh, thị trường có thể xảy ra để có phương án trong sản xuất và tiêu thụ sắn.</p> <p>Huy động lĩnh vực công, tư cùng đầu tư xây dựng hạ tầng, đặc biệt là các tuyến đường giao thông tới các khu vực có diện tích trồng sắn.</p> <p>Thu hút doanh nghiệp hợp tác với người dân trong sản xuất, tiêu thụ sắn.</p> <p>Tập trung vào các thị trường trọng điểm, mục tiêu đồng thời nắm rõ các quy định, tiêu chuẩn của thị trường này đối với sản phẩm sắn. Trên cơ sở đó xây dựng hệ thống mạng lưới sản xuất và tiêu thụ bền chặt.</p>

Tiếp theo cần đẩy mạnh công tác khuyến nông: Đẩy mạnh công tác khuyến nông cho phát triển sản xuất sắn, khắc phục tình trạng sản xuất theo kinh nghiệm của các hộ trồng sắn. Trước tiên là tuyển dụng, bổ sung biên chế lao động của tổ chức khuyến nông huyện do toàn trạm có 5 người và phải phụ trách nhiều lĩnh vực trong sản xuất nông nghiệp nên quá tải, thiếu kinh phí. Bên cạnh giải pháp tăng cường nhân sự cho tổ chức khuyến nông huyện thì cần tăng cường tổ chức các lớp tập huấn khuyến

nông đồng thời tư vấn hỗ trợ các hộ gia đình, giải đáp thắc mắc liên quan đến phát triển và trồng sắn. Đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu những giống sắn đem lại sản lượng tối ưu, các loại thuốc bảo vệ thực vật an toàn, các loại phân bón phù hợp trong trồng sắn... tới người nông dân. Công tác khuyến nông cần sự phối hợp, tham gia đồng thời của nhiều tổ chức: Hội khuyến nông, hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên... trong phát triển sản xuất sắn hiện nay. Đồng thời, huy động các tác nhân, đơn vị,

tổ chức có năng lực đẩy mạnh công tác khuyến nông tại địa phương để tăng cường hoạt động tập huấn, tuyên truyền khoa học kỹ thuật cho người trồng sắn. Đặc biệt nâng cao năng lực cho lực lượng lao động trẻ, để họ nhanh chóng nắm bắt ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả trong sản xuất sắn.

Tăng cường và thực hiện tốt công tác quy hoạch sản xuất sắn: Tăng cường công tác quy hoạch khu vực trồng sắn theo những vùng địa lý phù hợp thành vùng sản xuất. Đồng thời mở rộng quy hoạch khu vực trồng sắn đối với những diện tích bỏ hoang, rừng, đồi núi chưa khai thác nhằm tối đa hóa diện tích trồng sắn và giảm thiểu tình trạng để trống đất hoang. Tích cực rà soát, triển khai quy hoạch có tổ chức trong công tác phát triển và quy hoạch khu vực trồng sắn tại địa phương. Quy hoạch này cần tập trung vào nội dung chính như đất đai, phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất sắn bởi đây là nội dung đang rất yếu kém. Cụ thể, tổ chức thực hiện quy hoạch đất sử dụng đúng mục đích trồng sắn đối với những diện tích đất được quy hoạch từ trước. Khuyến khích cho thuê đất để tạo dựng những vùng trồng sắn theo quy mô lớn, tập trung để có thể ứng dụng công nghệ, tiến bộ khoa học một cách đồng bộ.

Đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở hạ tầng, thông tin liên lạc phục vụ phát triển sản xuất sắn: Phát triển hạ tầng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc, thu hoạch sản phẩm, vì vậy, cần có sự đầu tư cơ sở hạ tầng một cách đồng bộ để sử dụng với mục đích lâu dài. Trong cơ sở hạ tầng, ưu tiên trước tiên là quy hoạch hệ thống đường bộ nối liền nông thôn với thành thị để kết nối huyết mạch phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa. Cùng với đó là hệ thống thông tin liên lạc với nhiều loại hình cần phát triển như mạng viễn thông phục vụ thông tin liên lạc, kết nối mạng để người trồng sắn, liên lạc với các tác nhân tham gia sản xuất, tiêu thụ sắn, đẩy mạnh liên kết, nắm bắt thông tin thị trường.

Mở rộng thị trường tiêu thụ, thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm sắn ra thị trường quốc tế: Sản xuất sắn của huyện Songkhon bên cạnh phục vụ tiêu dùng cho hoạt động chăn nuôi nhỏ lẻ trong các gia đình và một số mục đích khác thì chủ

yếu vẫn là bán ra thị trường phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Do đó, đẩy mạnh liên kết để tiêu thụ sản phẩm và xây dựng chuỗi giá trị sắn là rất cần thiết, vừa tăng hiệu quả sản xuất và tăng tính cạnh tranh của sắn trên thị trường, đặc biệt là các thị trường xuất khẩu. Để mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu sắn về khía cạnh quốc gia rất cần xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại giữa Lào và các nước trên thế giới về sản phẩm sắn. Đồng thời, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân nhận thức được vai trò và trách nhiệm của tiêu chuẩn chất lượng đối với sản phẩm sắn để từ đó cải thiện chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp. Các cơ quan chức năng hướng dẫn doanh nghiệp, tác nhân có liên quan trong sản xuất sắn thực hiện ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm sắn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời cần tập trung định hướng cho người trồng sắn theo tín hiệu thị trường. Do đó cần nắm bắt thông tin thị trường và có các kênh truyền tải thông tin tới các vùng sản xuất, đảm bảo đồng nhất chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thị trường. Tiến hành xúc tiến đẩy mạnh các hoạt động thương mại địa bàn huyện nhằm cung cấp và mở rộng thông tin đến mọi đối tượng trên địa bàn huyện, từ đó cung cấp thông tin mới mà người nông dân quan tâm, đặc biệt là các thông tin đến đầu vào và đầu ra của sản phẩm sắn.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu về phát triển sản xuất sắn trên địa bàn Songkhon, Savanakheth trong giai đoạn 2020-2023 cho thấy hoạt động này đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể về số lượng và chất lượng. Diện tích trồng sắn ngày càng mở rộng, số hộ, lao động trồng sắn ngày càng tăng lên. Nhiều chính sách, dự án trồng sắn được triển khai mang lại tín hiệu tích cực. Đã có sự tham gia của nhà khoa học trong phát triển sản xuất sắn, nhờ vậy, nhiều giống sắn mới được áp dụng vào sản xuất. Người trồng sắn bước đầu đã có đầu tư về phân bón, bảo vệ thực vật. Để đáp ứng các vướng mắc về kỹ thuật sản xuất sắn, nhiều lớp tập huấn, mô hình trình diễn trồng sắn được

tổ chức khuyến nông triển khai. Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sắn đã bước đầu được hình thành. Bên cạnh đó, phát triển sản xuất sắn trên địa bàn huyện còn bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm các yếu tố như chính sách nhà nước, cơ sở hạ tầng, khuyến nông, yếu tố quy hoạch và thông tin liên lạc. Bên cạnh đó, thị trường tiêu thụ sản phẩm và nguồn lực phục vụ sản xuất sắn là những yếu tố ảnh hưởng tới phát triển sản xuất sắn. Kết quả phân tích SWOT cũng cho thấy các thuận lợi và cơ hội trong phát triển sản xuất sắn. Còn tồn tại các khó khăn, thách thức trong sản xuất sắn ở Songkhon. Giải quyết những khó khăn, thách thức, tận dụng điểm mạnh và những cơ hội sẽ góp phần vào phát triển sản xuất sắn cho , nâng cao thu nhập cho người trồng sắn. Từ đó các nhóm giải pháp bao gồm: Phổ biến, đề xuất hoàn thiện các chính sách có liên quan và tăng cường đầu tư phát triển sản xuất sắn; Đẩy mạnh công tác khuyến nông; Quy hoạch và đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở hạ tầng, thông tin liên lạc phục vụ phát triển sản xuất sắn; Mở rộng thị trường tiêu thụ, thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm sắn ra thị trường quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anh T.N., Sophie V.H. & Jonathan N. (2023). Price volatility across scales and farmer maneuvering in Lao cassava markets. Retrieved from <https://cgspace.cgiar.org/server/api/core/bitstreams/af57fc8d-0926-413e-8d28-04289bab33b0/content> on Feb 25, 2024.
- Bộ Nông Lâm nghiệp Lào (2020). Báo cáo thực trạng sản xuất các loại cây trồng chính tại Lào.
- Chính quyền Songkhon (2021). Bản đồ các đơn vị hành chính trên địa bàn huyện Songkhon năm 2021.
- FAO (2022a). Building cassava climate resilient pathways in Lao PDR. Retrieved from <https://openknowledge.fao.org/server/api/core/bitstreams/98589197-5042-4321-b699-430c504f3091/content> on Feb 25, 2024.
- FAO (2022b). Lao PDR. Retrieved from <https://www.fao.org/hand-in-hand/investment-forum-2022/lao-pdr/en> on April 25, 2024.
- Martin (2023). Lao PDR: Current situation of cassava cultivation. Retrieved from <https://sustainablecassava.org/national-centre/article/laos-cultivation/#> on Feb 25, 2024.
- Maung A. & Reinhardt H. (2008). Improving Cassava productivity and Developing Potential Markets for Farmers in Lao PDR. Retrieved from http://ciat-library.ciat.cgiar.org/articulos_ciat/poster39_exhibit08.pdf on April 25, 2024.
- Maung A. & Reinhardt H. (2022). Current Situation and Future Prospects of Cassava in Lao PDR. Retrieved from https://www.researchgate.net/publication/363852231_current_situation_and_future_prospects_of_cassava_in_Lao_pdr on Feb 26, 2024.
- Phonepaseuth S. (2021). Value Chain Analysis of Cassava in Lao PDR. *Australasian Agribusiness Perspectives*. 24(13): 189-202.
- Phòng Nông Lâm nghiệp huyện Songkhon (2023). Báo cáo hàng năm về thực trạng sản xuất cây sắn huyện Songkhon, Savanakheth giai đoạn 2020-2022.
- Sở Nông Lâm nghiệp Savanakheth (2022). Thực trạng sản xuất sắn trên địa bàn Savanakheth, quốc gia Lào.
- Soukkhamthat T. & Wong G.Y. (2016). Technical Efficiency Analysis of Small-scale Cassava Farming in Lao PDR. Retrieved from <https://www.cifor-icraf.org/knowledge/publication/6330/> on Feb 26, 2024.
- Tổng cục Thống kê Lào (2019). Báo cáo tình hình kinh tế xã hội năm 2019.
- Trung tâm khuyến nông huyện Songkhon (2023). Báo cáo tình hình tập huấn hàng năm cho cây sắn trên địa bàn huyện Songkhon giai đoạn 2020-2022.